

Số: 99/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. Cao Lãnh, ngày 10 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 108/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Đỗ Minh N, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Bùi Thị H, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số A, tổ B, ấp H, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số E, ấp L, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh N và chị Bùi Thị H tự nguyện kết hôn vào năm 2018, đăng ký kết hôn tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp (Số 33/2018, ngày 16/4/2018) là hợp pháp. Nay các bên thừa nhận tình cảm không còn và thống nhất ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh N và chị H có 01 con chung, tên Đỗ Tấn P, sinh ngày 21/11/2017. Hiện nay con chung đang sống với anh N. Sau khi ly hôn, vợ chồng thống nhất để anh N trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Tấn P. Anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh Đỗ Minh N và chị Bùi Thị H thống nhất không có.

[4] Về nợ chung: Anh Đỗ Minh N và chị Bùi Thị H thống nhất không có nợ ai và không cho ai nợ.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Minh N và chị Bùi Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007223 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, anh Đỗ Minh N và chị Bùi Thị H đã nộp xong lệ phí Tòa án sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Minh N và chị Bùi Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh N và chị H có 01 con chung, tên Đỗ Tấn P, sinh ngày 21/11/2017. Hiện nay con chung đang sống với anh N. Sau khi ly hôn, vợ chồng thống nhất để anh N trực tiếp nuôi con chung tên Đỗ Tấn P. Anh N không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đỗ Minh N và chị Bùi Thị H tự nguyện chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm

ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007223 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, anh Đỗ Minh N và chị Bùi Thị H đã nộp xong lệ phí Tòa án sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND TPCL;
 - Chi cục THADS TPCL;
 - UBND xã T, TPCL
- (Số 33/2018, ngày 16/4/2018);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Thọ